

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2024/HS-PT
Ngày: 10-12-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga

Các Thẩm phán:

Ông Lê Viết Phong

Ông Trần Văn Nhum

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 101/2024/HSPT ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Võ Hữu T

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Hữu T, sinh ngày 01/01/1981 tại Thừa Thiên Huế; hộ khẩu thường trú: thôn A, xã B, thị xã H, Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: A, tổ A, ấp Đ, xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Hữu H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; vợ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1986; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ từ ngày 06/01/2024 đến ngày 15/01/2024 tạm giam đến ngày 24/01/2024 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để đảm bảo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2024, T nói Bùi Nhật S, là tài xế của T điều khiển xe ô tô loại 05 chỗ, biển số 51K-158.76 chở T đi từ huyện H, Tp . đến tỉnh Bình

Phước để đi công việc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S và T đến 01 quán cà phê tại thị xã B, tỉnh Bình Phước để T gặp một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) nhằm lấy giấy tờ xe. Tại đây, T gọi điện thoại cho người phụ nữ có số điện thoại 0986.148.273 để hỏi mua pháo hoa, người phụ nữ hẹn T đến chợ B sẽ chỉ đường tiếp và tắt máy. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, T đến chợ B và liên lạc với người phụ nữ thì được người này giới thiệu cho gặp 01 người đàn ông tên N tại một quán cà phê. Lúc này, T hỏi mua pháo hoa thì N nói T để lại số điện thoại và điều khiển xe ra đợi tại vòng xoay thuộc ấp A, xã T, huyện B sẽ có người giao pháo. Sau đó, T cùng S đi ăn cơm trưa tại 01 quán cơm gần đó. Sau khi ăn xong, T nói S ra khỏi động xe trước cho mát, còn T điện thoại cho anh N qua số điện thoại 0383.614.016 để hỏi mua 30 hộp pháo, N nghe máy và nói 30 hộp pháo, loại 49 ống có giá là 700.000 đồng/hộp, nếu mua thì phải chuyển khoản trước và sẽ giao pháo sau. Nghe vậy, T đồng ý và dùng tài khoản cá nhân của T chuyển vào tài khoản số 050078569643 của ngân hàng S1 mang tên Loan Thị Thu N1 số tiền 20.500.000đ (N bớt cho T 500.000 đồng). Sau khi chuyển khoản xong, T gọi điện thoại thông báo cho N biết và N nói T đến cửa hàng X thuộc ấp A, xã T, huyện B đợi sẽ có 01 phụ nữ chạy xe Vision, chở theo 01 đĩa nhỏ mang pháo đến giao. Sau đó, T lên xe nói S chạy đến cây xăng A để đổ xăng và đỗ xe trên lề đường trước cửa cây xăng đợi. Lúc này, S ngồi trên xe đợi, còn T xuống xe đứng đợi khoảng 05 phút thì thấy 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) chở phía trước 01 đĩa nhỏ và chở phía yên sau xe 01 thùng giấy carton. Thấy vậy, T biết là người giao pháo nên mở cốp sau xe và một mình khiêng thùng giấy carton chứa pháo hoa cất giấu vào cốp. Thuận hỏi người phụ nữ “còn không”, nghĩa là còn pháo hoa không thì người phụ nữ trả lời là còn 02 chuyến nữa. Bằng cách thức như trên, T một mình khiêng tiếp 02 thùng giấy carton chứa pháo cất giấu vào cốp sau xe. Cùng lúc này, N gọi điện thoại đến cho T nói N còn lại 20 hộp pháo có mua hay không, do không còn tiền nên T từ chối, Tuy nhiên, N nói T cứ lấy pháo sau đó chuyển khoản trả tiền sau thì T đồng ý và nhận thêm 01 thùng giấy carton cùng 05 bịch nylon bên trong chứa pháo hoa. Số pháo này, T khiêng bỏ lên băng ghế sau. Sau đó, T nói S điều khiển xe chạy quay về Tp . khi đến đoạn đường quốc lộ 13 thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện L thì bị bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Hữu T phạm tội: “Tàng trữ hàng cấm”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời gian tính tù từ ngày đi chấp hành án. Được từ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 24/01/2024.

Đối với tiền đặt bảo lãnh 100.000.000đ sau khi bị cáo đi chấp hành án sẽ được trả lại toàn bộ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/8/2024 các bị cáo Võ Hữu T có đơn kháng cáo xin chuyển hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án sơ thẩm đã nhận định, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, đánh giá toàn diện tính chất của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đã xử phạt các bị cáo mức án như trên là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Hữu T được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Hữu T thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm nhận định. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra vụ án, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 15 giờ 30 ngày 06/01/2024, trên tuyến đường Q thuộc khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, khi Công an huyện L tiến hành kiểm tra phát hiện bị cáo Võ Hữu T đã cất giấu 50 hộp pháo hoa nổ trên xe ô tô biển số 51K-158.76 đi từ huyện B về thành phố Hồ Chí Minh có tổng khối lượng là 89,55kg. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Võ Hữu T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Võ Hữu T sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đối với bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 02 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác so với tại cấp sơ thẩm. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Võ Hữu T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Tuyên bố bị cáo Võ Hữu T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Hữu T 02 (hai) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2024 đến ngày 24/01/2024.

Số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu*) đồng đặt bảo lãnh được trả lại sau khi bị cáo đi chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 45/2024/HS-ST ngày 30/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước (1);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước (1);
- Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh (2);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh (1);
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh (1);
- Công an huyện Lộc Ninh (1);
- Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh (1);
- Cơ quan THAHS huyện Lộc Ninh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ, Tòa HS (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Nga